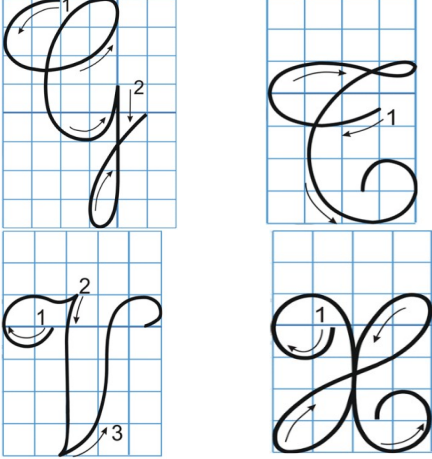


- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét kết quả luyện chữ của HS trong tuần qua. Kết nối kiến thức. - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát: <i>Năm ngón tay ngoan.</i> - Lắng nghe.

<p>2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút)</p>	
<p>*Mục tiêu: Biết viết chữ hoa theo cỡ nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng.</p>	
<p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</p>	
<p>Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào? - Treo bảng 5 chữ. - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình. <p>Việc 2: Hướng dẫn viết bảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét. <p>Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu từ ứng dụng: Ông Gióng. + Gồm mấy chữ, là những chữ nào? + Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào? -Viết bảng con. <p>Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu câu ứng dụng. => <i>Giải thích nghĩa câu ứng dụng: Ca ngợi vẻ đẹp yên ả, thanh bình của kinh thành Thăng Long xưa kia (nay thuộc Thủ đô Hà Nội)</i> + Trong từ câu dụng, các chữ cái có 	<div style="display: flex; justify-content: space-around;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> - G, Ô, T, V, X. - 3 Học sinh nêu lại quy trình viết - Học sinh quan sát. - HS viết bảng con: G, Ô, T, V, X. - Học sinh đọc từ ứng dụng. - 2 chữ: Ông Gióng - Chữ Ô, g, G cao 2 li rưỡi, chữ n, i, o cao 1 li. - HS viết bảng con: Ông Gióng. - HS đọc câu ứng dụng. - Lắng nghe. - HS phân tích độ cao các con chữ.

chiều cao như thế nào? - Cho HS luyện viết bảng con.	- Học sinh viết bảng: <i>Gió, Tiếng, Trần Vũ, Thọ Xương.</i>
3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút) *Mục tiêu: Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết. *Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân	
Việc 1: Hướng dẫn viết vào vở. - Giáo viên nêu yêu cầu viết: + Viết 1 dòng chữ hoa G + 1 dòng chữ Ô, T, V, X. + 1 dòng tên riêng Ông Gióng. + 1 lần câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ - Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết. - Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút. Việc 2: Viết bài: - Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh. - Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm. - Đánh giá, nhận xét một số bài viết của học sinh. - Nhận xét nhanh việc viết bài của học sinh.	- Quan sát, lắng nghe. - Lắng nghe và thực hiện. - Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên.
4. HĐ ứng dụng: (1 phút) 5. HĐ sáng tạo: (1 phút)	- Về nhà luyện viết thêm đề chữ viết đẹp hơn. - Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ ca ngợi cảnh đẹp của quê hương đất nước và luyện viết chúng cho đẹp.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

TIẾNG ANH:

(GV chuyên trách)

.....

Thứ năm ngày 8 tháng 11 năm 2018

TIẾNG ANH:

(GV chuyên trách)

.....

TIẾNG ANH:

(GV chuyên trách)

.....

TOÁN:

TIẾT 49. ÔN TẬP - KIỂM TRA

1. THỰC HIỆN TT 22 HS LỚP 3 KHÔNG THỰC HIỆN KTGDK I

(GVCN chủ động tổng hợp kiến thức HS của lớp để kiểm tra hoặc thay thế bằng nội dung ôn luyện kiến thức chung để củng cố kiến thức cho các em).

2. GỢI Ý MỘT SỐ BÀI TOÁN CHO HS ÔN LUYỆN

Bài 1: Tính nhẩm

$$\begin{array}{lll} 6 \times 3 = & 7 \times 4 = & 6 \times 5 = \\ 25 : 5 = & 49 : 7 = & 54 : 6 = \end{array}$$

Bài 2: Đặt tính rồi tính

$$12 \times 7 \quad 20 \times 6 \quad 86 : 2 \quad 99 : 3$$

Bài 3: Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm

$$\begin{array}{ll} 2m20cm \dots 2m25cm & 8m62cm \dots 8m60cm \\ 4m50cm \dots 6m60cm & 3m5cm \dots 300cm \\ 6m60cm \dots 6m6cm & 1m10cm \dots 110cm \end{array}$$

Bài 4: Em nuôi được 12 con gà, chị nuôi được nhiều gấp 3 lần số gà của em. Hỏi chị nuôi được bao nhiêu con gà?

Bài 5: a) Vẽ đoạn thẳng AB có độ dài 9cm.

b) Vẽ đoạn thẳng CD có độ dài bằng $\frac{1}{3}$ độ dài đoạn thẳng AB.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

THỂ DỤC:

**ÔN 4 ĐỘNG TÁC ĐÃ HỌC CỦA BÀI THỂ DỤC PHÁT TRIỂN CHUNG
TRÒ CHƠI “CHẠY TIẾP SỨC”**

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết cách thực hiện 2 động tác vươn thở và tay của bài thể dục phát triển chung.

- Bước đầu biết thực hiện các động tác chân, lườn của bài thể dục phát triển chung.

- Trò chơi “Chạy tiếp sức”. Biết cách chơi tham gia được các trò chơi.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng vận động. Tham gia chơi TC đúng luật, chủ động, sáng tạo.

3. Giáo dục: Tham gia tập luyện nghiêm túc, tích cực, tự giác.

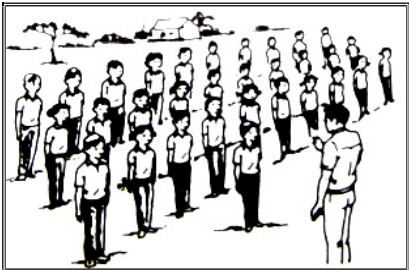
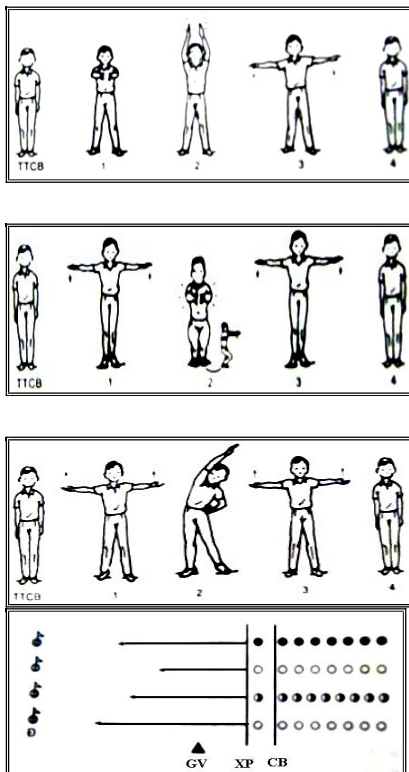
4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.


II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN:

- **Địa điểm:** Sân trường sạch sẽ, đảm bảo an toàn.

- **Phương tiện:** Còi, kẻ sân vòng tròn chơi trò chơi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
<p>1. PHẦN MỞ ĐẦU:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - Giậm chân tại chỗ vỗ tay và hát - Khởi động: Xoay các khớp - KTBC: Kiểm tra 4 động tác đã học 	<p>1-2', 1 lần</p> <p>1-2', 1 lần</p> <p>2-3', 1 lần</p> <p>2-3', 1 lần</p>	
<p>2. PHẦN CƠ BẢN:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn 4 động tác thể dục đã học + Lần 1 - 2: GV điều khiển cả lớp tập. + Lần 3 - 4: Cán sự hô nhịp cả lớp tập. + Lần 5 - 6: Tập theo tổ do tổ trưởng điều khiển. + GV quan sát sửa sai theo các tổ. + Thời gian còn lại cho các tổ biểu diễn thi đua. GV nhận xét biểu dương. <p>- Trò chơi “Chạy tiếp sức”</p> <ul style="list-style-type: none"> + GV nêu trò chơi, hướng dẫn cách chơi và luật chơi. + Lần 1: Cho các em chơi thử. + Lần 2: Chơi chính thức. <p>Sau mỗi lượt chơi đội nào thua phải công đội thắng đi 1 đoạn khoảng 20m</p>	<p>10-12', 6 lần</p> <p>2 x 8 nhịp</p> <p>7-8', 4 lần</p>	

<p>3. PHẦN KẾT THÚC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập những động tác hồi tĩnh - GV và HS hệ thống bài - Nhận xét kết quả giờ học - Về nhà ôn 4 động tác đã học. - Giải tán lớp học. 	<p>1-2', 1 lần 1-2', 1 lần 1-2', 1 lần</p>	
---	--	---

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

Thứ sáu ngày 9 tháng 11 năm 2018

CHÍNH TẢ (NGHE – VIẾT):

QUÊ HƯƠNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nghe, viết đúng bài chính tả “*Quê hương*” viết 3 khổ thơ đầu.
- Làm đúng BT điền tiếng có vần *et/oet* (BT 2); làm đúng BT 3 a.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng viết đẹp và đúng, viết đúng những chữ có vần *et/oet*.

3. Thái độ: Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ :

1. Đồ dùng:

- GV: Bảng ở lớp viết hai lần bài tập 2, tranh minh họa giải đố bài tập 3.
- HS: SGK.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động (3 phút):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết nối kiến thức. - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát: “<i>Chữ đẹp nét càng ngoan</i>” - Lắng nghe. - Mở sách giáo khoa.
<p>2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút):</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài. - Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ. 	

<p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</p>	
<p>a. Trao đổi về nội dung đoạn chép</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc bài thơ một lượt. + <i>Nêu những hình ảnh gắn liền với quê hương?</i> <p>b. Hướng dẫn cách trình bày:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Đoạn thơ có mấy dòng?</i> + <i>Đoạn thơ viết theo thể thơ gì?</i> + <i>Những từ nào trong bài chính tả cần viết hoa?</i> <p>c. Hướng dẫn viết từ khó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn? 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 Học sinh đọc lại. - <i>Cánh diều, con đò nhỏ, cầu tre,...</i> - Học sinh trả lời. - <i>Chữ cái đầu mỗi dòng thơ.</i> - Học sinh nêu các từ: <i>Trèo, Bướm vàng, diều biếc, khoa, tre nhỏ, sông, rợp, nghiêng,...</i> - 3 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con.
<p>3. HĐ viết chính tả (15 phút):</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chép lại chính xác đoạn chính tả. - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả. <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kĩ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định. - Giáo viên đọc cho học sinh viết bài. <p>Lưu ý: <i>Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng MI.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe. - Học sinh viết bài.
<p>4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo. - Giáo viên đánh giá, nhận xét 7 - 10 bài. - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực. - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau - Lắng nghe.
<p>5. HĐ làm bài tập (7 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Làm đúng BT điền tiếng có vần <i>et/oet</i> (BT 2); làm đúng BT 3 a.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	

<p>Bài 2: Làm việc cá nhân - cặp đôi - Chia sẻ trước lớp</p> <p>Bài 3a: Thảo luận nhóm - Chia sẻ trước lớp</p> <p>- YC thảo luận nhóm 4. - Yêu cầu HS tham khảo tranh minh họa rồi ghi lời giải câu đố vào bảng con. - GV nhận xét, chốt đáp án: nặng, nấng.</p>	<p>- Làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp – Lớp: =>Đáp án: <i>Em bé <u>toét</u> miệng cười; mùi <u>khét</u>; cửa xoèn <u>xoet</u>; xem <u>xét</u>.</i></p> <p>- Học sinh làm việc theo nhóm 4. - Chia sẻ kết quả trước lớp =>Đáp án: nặng, nấng.</p>
<p>6. HĐ ứng dụng (1 phút)</p> <p>7. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai. - Tìm và viết ra 5 từ có chứa vần et/oet. - Suu tầm các bài thơ hoặc bài hát có cùng chủ đề. Cần thận chép lại bài thơ, bài hát đó cho thật đẹp.</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TOÁN:

TIẾT 50: BÀI TOÁN GIẢI BẰNG HAI PHÉP TÍNH

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Giúp HS làm quen với bài toán giải bằng hai phép tính.
 - Kĩ năng:** Bước đầu biết giải và trình bày bài giải.
 - Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.
 - Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.
- *Bài tập cần làm:** Làm BT 1, 3.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Phiếu bài tập .
- HS: SGK.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động (3 phút) :</p> <p>- Trò chơi: “<i>Điền đúng-điền nhanh</i>”</p> <p>$6 \times 3 =$ $7 \times 4 =$ $6 \times 5 =$ $25 : 5 =$ $49 : 7 =$ $54 : 6 =$</p> <p>- Tổng kết – Kết nối bài học. - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.</p>	<p>- HS tham gia chơi.</p> <p>- Lắng nghe. - Mở vở ghi bài.</p>
<p>2. HĐ hình thành kiến thức mới (17 phút):</p> <p>* Mục tiêu: Làm quen với bài toán giải bằng hai phép tính. * Cách tiến hành:</p> <p><u>Bài toán 1:</u></p> <p>- Gọi HS đọc BT và nêu bài toán. - 1HS ghi tóm tắt lên bảng. - Gọi 2 HS nhìn vào sơ đồ nêu lại bài toán. + <i>Theo bạn bài toán cho biết gì?</i> + <i>Và bài toán hỏi gì?</i> - Yêu cầu HS trao đổi theo cặp để tìm ra cách giải. - Mời HS chia sẻ cách giải.</p> <p>- GV ghi bảng:</p> <p><u>Bài toán 2:</u></p> <p>- YC HS nêu bài toán, ghi tóm tắt: - Gọi 2HS đọc lại bài toán dựa vào sơ đồ. - YC HS chia sẻ các thông tin bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? *HS cùng tương tác, tìm các giải BT + <i>Theo bạn muốn tìm số cá ở 2 bể trước hết bạn phải tìm gì?</i> + <i>Khi tìm được số cá ở bể thứ nhất, bạn làm thế nào để tìm số cá ở cả hai bể?</i> - HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào nháp. - GV nhận xét chữa bài trên</p>	<p>- HS nêu bài toán, tóm tắt ra nháp.</p> <p>- 2HS nhìn sơ đồ nêu lại bài toán.</p> <p>- HS trả lời. - HS trả lời. - Từng cặp trao đổi với nhau để tìm cách giải và tự giải vào nháp. - 3 em nêu miệng bài giải. - Cả lớp nhận xét bổ sung.</p> <p>- Lắng nghe GV nêu bài toán.</p> <p>- 2HS dựa vào sơ đồ nêu lại bài toán. - Trả lời. - HS trả lời.</p> <p>- <i>Tìm số cá ở bể thứ hai.</i> - <i>Lấy số cá bể thứ nhất cộng với số hơn ở bể thứ 2</i> - Cả lớp làm bài vào nháp. - 1HS lên bảng giải, lớp nhận xét bổ sung.</p>

<p>bảng lớp. *GVKL: Đây là bài toán giải bằng 2 phép tính.</p>	
<p>3. HĐ thực hành (15 phút): * Mục tiêu: Giúp học sinh bước đầu giải được bài toán giải bằng hai phép tính. * Cách tiến hành: Bài 1:(Cá nhân - cặp đôi -Lớp) - Gv gợi ý cách tóm tắt cho hợp lý. Khuyến khích đối tượng M3, M4 tóm tắt bằng SĐĐT (Đối tượng M1, M2 nên tóm tắt bằng lời để dễ trình bày) - Lưu ý: Đây là dạng toán mới, nên GV cần theo dõi sát sao các đối tượng M1, gợi ý, hướng dẫn các em thực hiện đúng và đủ 2 bước của 1 bài toán. - Giáo viên nhận xét chung, lưu ý câu lời giải, danh số đơn vị. Bài 3: (Cá nhân - Cặp - Lớp) - GV đánh giá, nhận xét 7 – 10 em. - Nhận xét nhanh kết quả làm bài của HS. - Gọi 1 HS làm đúng chia sẻ kết quả trước lớp. Bài 2: (BT chờ - Dành cho đối tượng hoàn thành sớm) - GV kiểm tra, đánh giá kết quả riêng từng em. *Chốt bài:</p>	<p>- HS tự tìm hiểu nội dung bài toán, lựa chọn cách trình bày tóm tắt của bài toán cho hợp lý: - Tự làm bài cá nhân. - Chia sẻ trong cặp. - Chia sẻ kết quả trước lớp: Bài giải : <i>Số tấm bưu ảnh của em là:</i> $15 - 7 = 8$ (tấm) <i>Số tấm bưu ảnh của hai anh em là:</i> $15 + 8 = 23$ (tấm) <i>Đáp số: 23 tấm bưu ảnh</i> - HS tự làm bài cá nhân. - Chia sẻ kết quả trước lớp. Bài giải: <i>Bao ngô cân nặng là:</i> $27 + 5 = 32$ (kg) <i>Cả 2 bao cân nặng là:</i> $27 + 32 = 59$ (kg) <i>Đáp số: 59 kg</i> - HS tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành: Bài giải: <i>Số lít dầu thùng thứ hai đựng được là:</i> $18 + 6 = 24$ (l) <i>Số lít dầu cả hai thùng đựng được là:</i> $18 + 24 = 42$ (l) <i>Đáp số: 42 l dầu</i></p>

<p>+ Em hãy cho biết các bài toán hôm nay có gì khác với các bài toán chúng ta đã học?</p> <p>+ Bài toán giải bằng 2 phép tính thường có mấy câu trả lời và mấy phép tính?</p> <p>=> GV lưu ý: Trong bài toán giải bằng 2 phép tính, kết quả của phép tính thứ nhất sẽ là 1 thành phần của phép tính thứ 2. Phần đáp số chỉ ghi kết quả của phép tính thứ 2.</p>	<p>- Bài toán hôm nay giải bằng 2 phép tính.</p> <p>- 2 câu trả lời và 2 phép tính.</p> <p>- Lắng nghe và ghi nhớ</p>
<p>3. HĐ ứng dụng (1 phút)</p>	<p>- Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng làm bài toán sau: Cháu 8 tuổi, ông hơn cháu 65 tuổi. Hỏi tổng số tuổi của hai ông cháu là bao nhiêu?</p>
<p>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- Suy nghĩ và thử giải bài toán sau: Nhà An có 8 con gà. Số vịt gấp 4 lần số gà. Hỏi nhà An có tất cả bao nhiêu con gà và vịt?</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TẬP LÀM VĂN:

TẬP VIẾT THƯ VÀ PHONG BÌ THƯ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Dựa theo mẫu bài tập đọc thư gửi bà và gợi ý về thức - nội dung thư, biết viết một bức thư ngắn (khoảng 5 đến 7 dòng) để thăm hỏi, báo tin cho người thân.

- Đặt câu đúng, trình bày đúng hình thức một bức thư; ghi rõ nội dung trên phong bì thư gửi theo đường bưu điện.

2. Kỹ năng: Viết lại được viết một bức thư ngắn, biết trình bày đúng hình thức một bức thư và đẹp.

3. Thái độ: GD các em biết trân trọng tình cảm dành cho người nhận thư.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

**THGDBVMT: Giáo dục tình cảm đẹp để trong gia đình.*

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Bảng phụ chép sẵn gợi ý của bài tập 1. Một bức thư và phong bì thư mẫu.

- HS: SGK